

Số: 1279/QĐ-UB-NN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
V/v Ban hành quy tổ chức hoạt động của Ban Quản lý
rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30/6/1989;
- Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 19-8-1991;
- Căn cứ quyết định số 1171/QĐ-LN ngày 30-12-1986 của Bộ Lâm nghiệp ban hành các loại quy chế rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng;
- Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UB ngày 9-3-1993 của Ủy ban nhân dân thành phố chuyển lâm trường Duyên Hải thành Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường thành phố;
- Xét đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ những quy định trước đây về tổ chức quản lý rừng phòng hộ môi trường và những vấn đề có liên quan trái với quy định này.

Điều 3.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Chủ tịch

Trương Tấn Sang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 1993

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1729/QĐ-UB-NN
ngày 16-11-1993 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I

Điều 1.- Rừng phòng hộ môi trường sinh thái TP. HCM là tài nguyên quý giá của nhân dân TP. HCM, do nhà nước thống nhất quản lý. Rừng phòng hộ môi trường thành phố bao gồm: Động thực vật rừng, Đất rừng và hệ thống cây xanh được trồng để cải thiện điều kiện khí hậu, môi trường sinh thái, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, đồng thời tạo cảnh quan đa dạng hài hòa phục vụ cho nhu cầu văn hóa, lịch sử, khoa học và sức khỏe nhân dân TP. HCM. Rừng phòng hộ thành phố được xây dựng ổn định, lâu dài.

Điều 2.- Rừng phòng hộ môi trường được giao cho các tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý và chăm sóc bảo vệ theo đúng quy trình, kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

Điều 3.- Rừng phòng hộ môi trường thành phố gồm các khu vực:

a/ Khu rừng phòng hộ ngập mặn ven biển huyện Cần Giờ, có tác dụng hạn chế gió mạnh, chắn sóng lấn biển, giữ đất, điều hòa khí hậu cho thành phố, phục vụ nghiên cứu Động thực vật Rừng ngập mặn ven biển, cho sản xuất ngư nghiệp, nông nghiệp và tham quan du lịch.

b/ Rừng phòng hộ và hệ thống cây xanh ở các huyện ngoại thành có tác dụng phòng hộ, bảo vệ đồng ruộng, chống xói mòn cải tạo đất đai, mạch nước ngầm, để phục vụ sản xuất nông, ngư, lâm nghiệp, các công trình rừng văn hóa, lịch sử, sưu tập động và thực vật rừng để tham quan du lịch và học tập.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường thành phố là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Sở Nông nghiệp TP. HCM, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân và Sở Nông nghiệp thành phố giao.

Điều 4.- Chức năng và nhiệm vụ hoạt động của Ban Quản lý rừng phòng hộ môi trường.

1/ Ban có chức năng quản lý thống nhất toàn bộ diện tích rừng phòng hộ thành phố, nhằm phát triển vốn rừng phòng hộ và không ngừng nâng cao tác dụng phòng hộ của rừng để đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường sinh thái và các yêu cầu khác của thành phố có công nghiệp, dân cư đông đúc.

2/ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp trong việc xây dựng các chủ trương chính sách, các quy trình quy định phù hợp với việc quản lý bảo vệ và phát triển Rừng phòng hộ môi trường thành phố.

3/ Tổ chức hoàn chỉnh hệ thống quản lý bảo vệ rừng từ thành phố đến cơ sở, đẩy mạnh việc giao đất giao rừng cho các hộ dân, nhằm tạo ra những vùng Lâm nghiệp xã hội, ngày càng ổn định đời sống của nhân dân và cán bộ công nhân viên làm nghề rừng.

4/ Xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn để quản lý bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, trong đó bao gồm việc xây dựng và thực thi các dự án Lâm Nghiệp Công nghiệp kết hợp, các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật cho rừng phòng hộ, nhằm nâng cao chất lượng của rừng; Chú trọng công tác khuyến Lâm, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân.

5/ Tùy khả năng, Ban được tổ chức sản xuất Nông Lâm Nghiệp Công nghiệp kết hợp, các dịch vụ khoa học kỹ thuật và dịch vụ tham quan du lịch rừng, làm tăng thêm giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội của rừng phòng hộ; Đồng thời kết hợp cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên và các hộ dân giữ rừng.

Điều 5.- Quyền hạn của Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường.

1/ Xây dựng các phương án, kế hoạch hoạt động về quản lý, chăm sóc phát triển rừng phòng hộ để nhà nước duyệt cấp kinh phí hàng năm.

2/ Tổ chức thiết kế và thi công các công trình chuyên ngành: trồng rừng, điều chế, chăm sóc tĩa thưa, các mô hình Nông Lâm Nghiệp Công nghiệp kết hợp, kinh doanh tổng hợp dưới tán rừng không trái các quy định của nhà nước.

3/ Quan hệ tìm đối tác liên doanh liên kết hoặc các dự án giúp đỡ nhân đạo của các tổ chức đơn vị trong và ngoài nước về đầu tư phát triển rừng phòng hộ môi trường thành phố theo quy định của nhà nước.

4/ Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường thành phố thống nhất quản lý các sản phẩm chính và sản phẩm phụ tận thu từ chăm sóc rừng, và việc sử dụng sản phẩm trên sẽ theo quy định của thành phố.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG BẢO VỆ RỪNG PHÒNG HỘ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ

Điều 6.- Kinh phí, xây dựng, quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ thành phố do ngân sách nhà nước và thành phố duyệt cấp hàng năm. Thực hiện đúng các quy định về tài chính đã được nhà nước ban hành cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 7.- Các nguồn thu của Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường gồm các hoạt động sản xuất kinh doanh phụ, kết hợp dịch vụ kỹ thuật, tham quan du lịch và các sản phẩm thu được từ chăm sóc rừng.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ

Điều 8.- Bộ máy hoạt động của Ban gồm có:

1/ Một trưởng ban và một đến hai phó ban giúp việc cho trưởng ban.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của ban bao gồm các phòng ban và tổ nghiệp vụ kỹ thuật do Sở Nông nghiệp quy định trên cơ sở gọn nhẹ có hiệu lực.

2/ Các đơn vị trực thuộc ban:

a/ Các tiểu khu rừng, mỗi tiểu khu có một tiểu khu trưởng và một tiểu khu phó do trưởng ban bổ nhiệm.

b/ Đội khảo sát thiết kế (Quyết định thành lập đội khảo sát thiết kế do Sở Nông nghiệp quyết định). Đội khảo sát thiết kế có một đội trưởng và một đội phó do trưởng ban bổ nhiệm.

c/ Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường tuyển dụng lao động hợp đồng hoặc lao động thời vụ phù hợp với nhiệm vụ quản lý, chăm sóc bảo vệ rừng theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

CHƯƠNG V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9.-

1/ Quan hệ với cấp trên, Sở Nông nghiệp là cơ quan chủ quản trực tiếp. Giám đốc Sở giao kế hoạch, duyệt kế hoạch cho Ban quản lý; Giám sát, kiểm tra và giải quyết các yêu cầu hoạt động của Ban trong trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở.

2/ Quan hệ với ngành Kiểm lâm: Căn cứ vào luật phát triển và bảo vệ rừng, Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường có quan hệ hợp tác và chịu giám sát, kiểm tra về mặt pháp chế bảo vệ rừng theo luật định.

3/ Mọi quan hệ với chính quyền nơi có rừng và đất rừng phòng hộ, Ban phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền giáo dục nhân dân tham gia quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn kịp thời nạn chặt phá rừng. Lấy ý kiến và thông báo cho địa phương biết kế hoạch của thành phố và Sở Nông nghiệp để cùng theo dõi phối hợp chỉ đạo thực hiện.

4/ Đối với các dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường làm nhiệm vụ giám sát về chuyên môn, kỹ thuật, tham gia nghiệm thu các công trình về rừng phòng hộ. Các Giám đốc dự án ký kết hợp đồng với Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường để trực tiếp quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất rừng phòng hộ được giao sử dụng trong khi tiến hành dự án.

5/ Đối với các đơn vị và cá nhân được giao khoán quản lý bảo vệ rừng phòng hộ: Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường là bên A ký các hợp đồng dài hạn và ngắn hạn với những đơn vị và cá nhân để trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

Nếu những đơn vị thực hiện không đúng các quy định về bảo vệ và chăm sóc rừng phòng hộ, thì Ban quản lý rừng phòng hộ môi trường kiến nghị cơ quan cấp trên thu hồi diện tích rừng, đất rừng đã giao.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10.-

1/ Bản quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày UBND thành phố ra quyết định phê duyệt và được áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Mọi sửa đổi bổ sung bản quy chế do Ban quản lý rừng phòng hộ đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ